

TỦ SÁCH TRI THỨC PHÁT TRIỂN

HUYNH NGỌC TRẮNG

SỔ TAY
THƯỜNG THỨC

Nàthời



NHA XUẤT BẢN TRẺ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**Sổ tay
thương thức
HÁT BỘI**

Sổ tay
thưởng thức
HÁT BỘI

Lời nói đầu

Hát bội là một loại hình sân khấu truyền thống đã từng chiếm vị trí quan trọng trong đời sống văn hóa của người Việt, nhất là ở miền Nam hàng bao thế kỷ trước đây. Sau những năm 20, 30 của thế kỷ này, hát bội bị cải lương lấn lướt làm mất vị trí vốn có.

Có thể chỉ ra nhiều nguyên nhân khiến hát bội không được công chúng hâm mộ như trước nữa. Song rõ ràng là với đặc trưng nghệ thuật mang tính chất ước lệ của nó, khán giả ngày nay khó có thể thưởng thức được hát bội.

Phàm "hữu tri" mới "khả mộ". Điều này lại càng đúng hơn đối với hát bội. Diễn viên hát bội đóng một vai tuồng nào thì không thể tự ý muốn ăn mặc sao cũng được, đi đứng, liếc ngó, múa máy chân tay thế nào cũng xong... Họ phải làm theo điệu bộ, cách thức đã được quy định một cách chặt chẽ nhằm biểu trưng cho những vai tuồng, tình cảnh, trạng huống tâm lý, tính cách nhân vật khác nhau. Do đó, không chỉ đòi hỏi diễn viên mà cả khán giả muốn thưởng thức hát bội cũng phải biết những quy định ước lệ ấy.

Giáo sư Đoàn Nồng trong Sự tích và nghệ thuật hát bội đã viết: "Điệu bộ hát bội không có ý tả chân: điệu bộ hát bội chỉ tượng trưng cũng như nhiều mỹ thuật của Á Đông. Nhà họa sĩ vẽ một cảnh hoa cúc, người xem phải tưởng tượng sau cảnh hoa cúc đó có cả một cảnh mùa thu với trăng trong gió mát, với trời xanh mây tĩnh. Với một đóa hoa lan, ta phải tưởng tượng đến trăm hồng nghìn tía của một trời xuân; thời một điệu bộ của hát bội tiêu biểu một cảm giác, một mối cảm tình, một nền luân lý trật tự xưa. Khi người diễn tuồng giơ cánh tay lên bộ cái bộ lau nước mắt là không phải tả chân cái buồn của mình mà chỉ ám hiệu cái buồn ấy để cho khán giả tự do tưởng tượng bao nhiêu nỗi đoạn trường tương tự như thế".

Không bao giờ thấy nghệ sĩ hát bội khóc nức nở. Để tỏ ra mình khóc chỉ lấy cánh tay đưa ngang mày rồi kéo nhẹ nhẹ cánh tay, ngụ ý gạt nước mắt hay nhún vai lên xuống vài lần ngụ ý tức tưởi; còn nếu là đào thì đưa vạt áo lên ngang mày rồi kéo qua nhẹ nhẹ để ngụ ý lau nước mắt dầm lệ.

Lúc vui cười, nghệ sĩ hát bội (trừ ra vai hề) không có khi nào cười lăn chiêng, ngã nghiêng, ngã ngửa, mà chỉ cười ba tiếng mà thôi, thế mà khán giả hiểu sự vui của nghệ sĩ đến mức độ nào tùy theo cách cười của nghệ sĩ. Vả lại, cái cười của nịnh, trung, tướng, lão khác nhau: cái cười của trung thì thực thà, rộng rãi mà cái cười của nịnh thì hàm súc biết bao hèn hạ, dễ ghét làm sao!

Đến khi đánh giặc, ban nhạc xô một hồi "trông chiêng" kèm theo cái "chụp chĩa" lòng tùng xà âm ỹ vang trời ngụ ý khi ra trận, chiêng trống đánh thúc để cổ vũ quân lính, phấn khởi chí anh hùng. Trong lúc đó năm bảy thanh niên cầm cờ, đi một

vòng trên sân khấu, la ó, phát cờ, tượng trưng một đạo quân ra trận.

Một vài đào chạy thoát nạn (vợ Ngũ Văn Thiệu hay vợ Tiết Cương) giữa đường, đến kỳ "nở nhụy khai hoa", trong hậu trường có người nhái tiếng khóc oa tu oa, một người lên đưa cho cô đào một con búp bê (khi xưa thì một "ông làng"), cô đào bỗng con búp bê đứng dậy, thế là công việc sinh sản trên sân khấu đã xong; vừa lúc ấy, giặc rượt theo kịp, cô đào không có đường chạy thoát, đành bỏ mạng giữa bãi sa trường, chồng chạy đến than khóc rồi cầm cây thương gỗ làm bộ bới cái nền ván vài ba lần ngụ ý chôn thây vợ.

Khi nghe báo một tin chẳng lành (ví dụ người chết) nghệ sĩ diễn tuồng trợn to đôi mắt, nhún hai vai liên tiếp, chân hia lướt từ bên này qua bên kia sân khấu, ra vẻ hoảng hốt lắm.

Về sự cỡi ngựa, hát bội cũng tượng trưng khéo léo một cách rõ ràng: tay cầm một cây roi ngựa, bắt chân lên quất vào hia rồi chân nhấc đi một vòng, khán giả có cảm giác rằng người nghệ sĩ đang tể ngựa mà chạy.

Cho đến sự vuốt râu cũng có một quy chế sẵn: râu ngắn vuốt như thế nào, râu xồm vuốt như thế nào, râu dài vuốt như thế nào... Còn râu năm chòm của Quan Công thì có một cách vuốt riêng biệt, mỗi lần vuốt đều có ý nghĩa của nó.

Nói tóm lại, bất cứ loại hình nghệ thuật nào cũng đòi hỏi người thưởng thức phải có những hiểu biết cơ bản về nó mới có thể gặt hái được cái thú vị khi thưởng ngoạn. Đặc biệt, đối với hát bội, loại hình sân khấu có tính chất tượng trưng như đã

trình bày, nên nắm được những quy định ước lệ của nó lại càng cần thiết hơn.

Chính vì vậy, chúng tôi góp nhặt các tư liệu từ các sách báo đã xuất bản - đặc biệt là tài liệu Tìm hiểu hát bội của cố nghệ sĩ Huỳnh Hữu Hạnh do con trai của ông là nghệ sĩ hát bội Hữu Nhi cho phép sử dụng - để biên soạn tập sách nhỏ này nhằm mục đích giới thiệu những qui phạm cơ bản nhất của nghệ thuật biểu diễn hát bội, hầu giúp các bạn đọc khỏi bỡ ngỡ khi đến với loại hình sân khấu truyền thống này.

Để có thêm hình ảnh minh họa, chúng tôi chọn một số bức vẽ mặt hát bội trong sách Sự tích và nghệ thuật hát bội của cụ Đoàn Nồng in kèm theo bài viết.

Khi tập sách này biên soạn xong, chúng tôi được anh Nguyễn Duyên cung cấp bộ ảnh chụp các bức vẽ "mặt tuồng" do nghệ sĩ ưu tú Nguyễn Vĩnh Huế thực hiện. Chúng tôi đưa bộ ảnh này vào sách, in một phần riêng biệt để cống hiến bạn đọc một mảng mỹ thuật độc đáo của loại hình sân khấu truyền thống này.

1.1994

H.N.T